

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 99/2024/DS-ST

Ngày: 23/8/2024

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng do lúa bị nhiễm thuốc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đoạt;

Bà Phạm Hồng Gái.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký **Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất**, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Đức Mậu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 4 và 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 273/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do lúa bị nhiễm thuốc theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2024 và Thông báo về việc mở lại phiên toà xét xử sơ thẩm số 53/TB-TA ngày 08 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Thanh P**, sinh năm: 1971. Địa chỉ: **Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang** (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn V (T) T**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: **Ấp S, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang** (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Dương Thị Kim C**, sinh năm: 1966 (Vợ ông **P**). Địa chỉ: **Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang** (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông **Phạm Thanh P** trình bày:

Vào năm 2023, ông có thuê diện tích đất ruộng 30.000m² tọa lạc tại **ấp M, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang** của ông **Phạm Văn C1 - Ấp Đ, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang**.

Sau khi thuê đất, ông **P** tiến hành gieo sạ lúa, loại giống ông sử dụng là OM5451. Khi lúa được 53 ngày tuổi, thời điểm lúa sắp trở bông, thì anh **Nguyễn Văn T1** là chủ phần đất cặp ranh với đất của ông **P** tiến hành xịt thuốc cỏ khai hoang và thuốc ZICO 96% trên đất anh **T1** (vào ngày 17/5/2023). Theo ông **P** được biết hai loại thuốc này ảnh hưởng đến lúa, nên ông có ngăn cản không cho anh **T1** xịt thuốc. Tuy nhiên, sau khi ông đi vào bờ kinh, thì anh **T1** vẫn tiến hành xịt thuốc. Sau khi xịt thuốc được 05 ngày, thì ông phát hiện lúa ông bị vàng lá do nhiễm thuốc do anh **T1** xịt bay qua ruộng của ông.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh **Nguyễn V (T2)** Toán phải bồi thường thiệt hại do lúa bị nhiễm thuốc với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (5.000.000 đồng x 20 công).

Bị đơn anh Nguyễn V (T2) Toán:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh **T1**, thậm chí là người thân tên **La Hoàng T3** (Là cha vợ ở cùng địa chỉ với anh **T1**), nhưng anh **T1** đều vắng mặt, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh **T1** đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Công văn số 21/CV-PNNPTNT ngày 29/02/2024 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện H phúc đáp Công văn số 11/CV-TA của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất ngày 19/02/2024 như sau:

1. Chi phí trung bình để sản xuất 1.000m² đối với giống lúa OM 5451 tọa lạc tại **ấp M, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang** là bao nhiêu?

Đối giống lúa OM 5451 là giống lúa có thời gian sinh trưởng 90-95 ngày, theo khuyến cáo của **Trung Tâm K** về quy trình sản xuất lúa giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính áp dụng biện pháp 1 phải, 6 giảm (có quy trình kèm theo) thì:

- Về phân bón: Đã bón kết thúc tất cả 03 đợt phân (theo khuyến cáo); tổng lượng phân bao gồm:

+ Phân Urea: 140kg/ha (14kg/1000m²)

+ Phân DAP: 90kg/ha (9kg/1000m²)

+ Phân Kali: 75kg/ha (7,5kg/1000m²).

- Về thuốc bảo vệ thực vật: Nông dân có thể đã phun xịt 1-2 lần thuốc trừ cỏ; 1-2 lần thuốc trừ sâu cuốn lá, bọ trĩ, rầy nâu; 2-3 lần thuốc trừ bệnh đạo ôn; 1 lần thuốc trừ vi khuẩn (nên đổi chiều thực tế).

- Về lượng giống: Theo khuyến cáo gieo sạ từ: (70-100kg/ha) x 12.500đ/kg (giá tham khảo thời điểm).

- Về làm đất bao gồm: Tiền cày sới, trực trạc: khoảng 1.500.000đ/ha.

Theo bảng tổng hợp điều tra chi phí sản xuất vụ hè thu 2023 của **T4**, tổng chi phí tính đến thời điểm thu hoạch khoảng 19.617.000đ (Mười chín triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng) có bảng tổng hợp kèm theo.

2. Về sản lượng: Theo bảng tổng hợp điều tra chi phí sản xuất vụ Hè Thu 2023 của **T4**, vụ Hè Thu 2023 **xã B** có 530ha sản xuất lúa OM 5451, năng suất trung bình cuối vụ khoảng 6,6 tấn/ha tức khoảng 660kg/1000m².

3. Các khoản chi phí, trung bình nông dân sản xuất diện tích 1.000m² lúa OM 5451 tọa lạc tại **xã B** vào khoảng tháng 6 - tháng 7 thì lời khoảng bao nhiêu?

- Giống OM 5451 tại **xã B** có năng suất trung bình 6.600kg/ha, giá bán khoảng 7.200đ/kg. Như vậy tổng thu: 6.600kg x 7.200đ/kg = 47.520.000đ/ha (Bốn mươi bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Như vậy tiền lời sẽ bằng: Tổng thu 47.520.000đ - tổng chi 19,617,000đ = 27.903.000đ/ha tương đương 2.790.300đ/1.000m² (Hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn ba trăm đồng).

Tại Công văn số 103/CV-PNNPTNT ngày 29/7/2024 của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện H phúc đáp Công văn số 42/CV-TA của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất ngày 06/5/2024 như sau:

Chi phí trung bình để sản xuất 1.000m² đối với giống lúa OM 5451 tọa lạc tại **ấp M, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang** khi lúa được 58 ngày tuổi là 2.067.000 đồng/1.000m².

Tại phiên tòa:

Ông **Phạm Thanh P** yêu cầu một mình anh **Nguyễn Văn T1** phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 38.033.000đ (Ba mươi tám triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Cụ thể: {[(2.067.000 đồng x 1,6ha x 80%) = 26.457.600 đồng] + [(2.067.000 đồng x 1,4ha x 40%) = 11.575.000 đồng] }. Ông rút lại một phần khởi kiện về việc yêu cầu anh **T1** bồi thường số tiền 61.967.000 đồng.

Anh Nguyễn V (T2) Toán trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh chỉ đồng ý bồi thường cho ông P số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đầy đủ, đủ cơ sở để đưa vụ án ra xem xét giải quyết.

Về hướng đề nghị giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn V (T2) T1 phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Phạm Thanh P, bà Dương Thị Kim C số tiền 38.033.000 đồng. Đình chỉ một phần khởi kiện của ông P về việc yêu cầu anh T1 phải bồi thường số tiền 61.967.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn V (T5) Toán phải có nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định vụ án này như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện, ông Phạm Thanh P yêu cầu một mình anh Nguyễn V (T) Toán phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do lúa bị nhiễm thuốc. Xét thấy đây là tranh chấp liên quan đến bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn V (T2) Toán có nơi cư trú tại ấp S, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Kim C có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đương sự tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án: Ông **Phạm Thanh P** yêu cầu anh **Nguyễn V (T)** Toán phải bồi thường thiệt hại do lúa bị nhiễm thuốc với số tiền là 38.033.000 đồng.

[3.1] Xét thấy khi sự việc xảy ra, ông **P** có trình báo với chính quyền địa phương về lúa bị thiệt hại, nguyên nhân do bị nhiễm thuốc do anh **T1** xịt làm lúa bị vàng lá, làm giảm năng suất lúa.

Chính quyền địa phương **ấp M** có mời các đương sự lên hòa giải về việc lúa bị thiệt hại do anh **T1** xịt thuốc. Tại Biên bản hòa giải ngày 23/5/2023 (BL 29-30), anh **T1** thừa nhận có xịt thuốc làm ảnh hưởng lúa của ông **P** và đồng ý bồi thường cho ông **P** số tiền 6.500.000 đồng, nhưng ông **P** không đồng ý. Nên anh **T1** yêu cầu **B** hòa giải chuyển hồ sơ về cấp trên để xác định thiệt hại, nếu xác định lúa ông **P** bị thiệt hại do anh **T1** xịt thuốc gây thiệt hại bao nhiêu, thì anh **T1** sẽ bồi thường thiệt hại bấy nhiêu.

Tại Văn bản số 278/CCTTBVTV ngày 09/6/2023 của **C2 - Sở N** về việc trả lời yêu cầu xác định nguyên nhân gây ra triệu chứng lúa bị vàng và thiệt hại năng suất như sau: *“Qua ghi nhận tại ruộng, lúa đang giai đoạn sinh trưởng đòng - trổ (khoảng 58 ngày sau sạ), giống lúa OM5451. Ruộng lúa có chiều cao cây không đồng đều, bị lùn so chiều cao cây bình thường; lá đòng ngắn và nhỏ hơn so những lá bình thường, trên bề mặt lá xuất hiện những vết loang lỗ màu vàng đến cháy khô; cục bộ bị cháy khô theo chòm và bị thối ngang gốc thân, bộ rễ bị thối đen; bẹ lá ôm chặt thân lúa làm thân cây lúa cứng bất thường, bông lúa không trổ thoát được hoặc nếu trổ thì bông lúa ngắn, hạt lúa bị lép.*

Tỉ lệ thiệt hại trung khoảng 60% diện tích lúa (cụ thể, phần diện tích 1,6ha có tỉ lệ thiệt hại khoảng 80%, phần diện tích 1,4 ha có tỉ lệ thiệt hại khoảng 40%).

Những triệu chứng được mô tả như trên, Chi cục xác định không phải do vi sinh vật gây ra, đây có thể là do tác động của hóa chất ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cây lúa”.

Do vậy, có đủ cơ sở xác định việc anh **T1** xịt thuốc làm lúa của ông **P** đang canh tác bị vàng lá, thiệt hại năng suất. Nên yêu cầu khởi kiện của ông **P** về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với anh **T1** là có cơ sở để HĐXX xem xét.

[3.2] Xét về lỗi của các bên:

Vào ngày 17/5/2023, khi phát hiện anh **T1** chuẩn bị xịt thuốc cỏ khai hoang và thuốc ZICO 96% trên đất anh **T1**, thì ông **P** có ngăn cản không cho anh **T1** xịt thuốc, vì biết hai loại thuốc này xịt sẽ ảnh hưởng đến lúa ông ở ruộng kế bên. Tuy nhiên, sau khi ông **P** đi vào bờ kinh, thì anh **T1** vẫn tiến hành xịt thuốc. Sau khi xịt thuốc được 05 ngày, thì ông **P** phát hiện lúa ông bị vàng lá do nhiễm thuốc do anh **T1** xịt bay qua ruộng của ông **P** và ông **P** đã báo với Chính quyền địa phương.

Việc anh **T1** xịt thuốc bất chấp việc ngăn cản của ông **P**, nên khi có thiệt hại xảy ra, thì anh **T1** là người có lỗi và phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo Điều 584 của Bộ luật Dân sự 2015.

[3.3] Về thiệt hại xảy ra:

Ông **P** yêu cầu anh **T1** phải bồi thường thiệt hại do lúa bị nhiễm thuốc với tổng số tiền là 38.033.000 đồng. Để xem xét yêu cầu của ông **P**, Tòa án đã ban hành Quyết định số 08/2024/QĐ-CCTLCC ngày 27/02/2024 yêu cầu ông **P** cung cấp các tài liệu, chứng cứ, chứng minh do yêu cầu của mình là có cơ sở. Tuy nhiên, ông **P** chỉ cung cấp thêm 03 (ba) tấm hình chụp lúa bị thiệt hại, không cung cấp thêm tài liệu gì, ngoài những văn bản đã cung cấp khi khởi kiện. Do vậy, HĐXX giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại Công văn số 103/CV-PNNPTNT ngày 29/7/2024 của **Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện H**: “Chi phí trung bình để sản xuất diện tích 1.000m² lúa OM 5451 tọa lạc tại **ấp M, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang** khi lúa được 58 ngày tuổi là 2.067.000 đồng/1.000m².”

Tại Văn bản số 278/CCTTBVTV ngày 09/6/2023 của **C2 - Sở N** thể hiện:

“Tỉ lệ thiệt hại trung khoảng 60% diện tích lúa (cụ thể, phần diện tích 1,6ha có tỉ lệ thiệt hại khoảng 80%, phần diện tích 1,4 ha có tỉ lệ thiệt hại khoảng 40%)”.

Diện tích đất ông **P** canh tác 30.000m², chi phí trung bình sản xuất diện tích 1.000m² lúa OM 5451 tọa lạc tại **ấp M** là 2.067.000 đồng. Nên việc ông **P** bị thiệt hại cụ thể: $\{(2.067.000 \text{ đồng} \times 1,6\text{ha} \times 80\%) = 26.457.600 \text{ đồng}\} + \{(2.067.000 \text{ đồng} \times 1,4\text{ha} \times 40\%) = 11.575.000 \text{ đồng}\} = 38.032.600 \text{ đồng}$ (làm tròn 38.033.000 đồng).

Việc anh **T1** cho người xịt thuốc cỏ, bất chấp việc ngăn cản của ông **P** là lỗi cố ý, hậu quả là lúa của ông **P** vàng lá và thiệt hại năng suất, nên anh **T1** phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông **P** theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.4] Ông **P** rút lại một phần khởi kiện về việc yêu cầu anh **T1** bồi thường số tiền 61.967.000 đồng. HĐXX xét thấy, việc rút yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này của ông **P**.

Do đó, trong quá trình nghị án và thảo luận, HĐXX có cơ sở chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Buộc anh **Nguyễn V (T2) T1** phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho vợ

chồng ông **Phạm Thanh P** và bà **Dương Thị Kim C** với số tiền 38.033.000 đồng. Đình chỉ một phần khởi kiện của ông **P** về việc yêu cầu anh **T1** bồi thường số tiền 61.967.000 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 47, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc anh **Nguyễn V (T2)** Toán phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% tên số tiền 38.033.000 đồng buộc phải bồi thường thiệt hại cho vợ chồng ông **P**, bà **C** là 1.901.650 đồng (Làm tròn 1.902.000 đồng).

- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng Điều 26, Điều 47, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh **Nguyễn V (T2)** **T1** phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho vợ chồng ông **Phạm Thanh P**, bà **Dương Thị Kim C** với số tiền 38.033.000đ (*Ba mươi tám triệu không trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh **Nguyễn V (T2)** Toán phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.902.000đ (*Một triệu chín trăm lẻ hai nghìn đồng*).

- Hoàn trả cho ông **Phạm Thanh P** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000207 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2024); Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thì được quyền kháng cáo Bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- THADS huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Nguyễn Thanh H